

Số: /BC-UBND

Quảng Xương, ngày tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế- xã hội, quốc phòng – an ninh quý I;
nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm quý II năm 2023**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ I NĂM 2023

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Thực hiện nhiệm vụ quý 1 trong điều kiện có nhiều khó khăn: Giá nguyên nhiên liệu đầu vào phục vụ sản xuất cao, giá các sản phẩm ngành chăn nuôi giảm, tìm kiếm thị trường xuất khẩu khó khăn, thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu khởi sắc; doanh nghiệp gặp khó khăn trong đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh, phải cắt giảm lao động, giảm giờ làm...đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống Nhân dân. Song, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND huyện; sự chủ động phối hợp hiệu quả của Ủy ban MTTQ, các tổ chức đoàn thể, lực lượng vũ trang; sự nỗ lực vượt khó của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; UBND huyện, UBND các xã, thị trấn đã tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của tỉnh, của Huyện ủy, HĐND huyện và tổ chức triển khai đồng bộ, điều hành linh hoạt, quyết liệt các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của huyện nhìn chung vẫn giữ được ổn định.

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Nông nghiệp và thực hiện Chương trình xây dựng NTM

Tổ chức thu hoạch vụ Đông, gieo trồng vụ Xuân đảm bảo đúng kế hoạch thời vụ; tổng sản lượng lương thực có hạt vụ Đông đạt 884,17 tấn, bằng 64,07% so với KH, giảm 15,3% so với CK¹; gieo trồng vụ Xuân được 8.502 ha, đạt 97,7% kế hoạch, giảm 0,1% so CK, trong đó diện tích lúa đạt 6.350ha, bằng 97,7% so với KH, giảm 0,4% so với CK². Tiếp tục phối hợp triển khai các mô hình khảo

¹ Cây ngô: đạt 192,2 ha, bằng 66% so KH, giảm 17% so với CK, sản lượng đạt 884,2 tấn, bằng 54,9% so với KH, giảm 15,3% so với CK; Rau các loại 1.300 ha, bằng 96,4% so với KH, tăng 3,7% so với CK, sản lượng đạt 20.8418 tấn, tăng 1,6 so với CK; Khoa lang 43 ha, bằng 43% so với KH, tăng 8% so với CK, sản lượng đạt 348,8 tấn, bằng 41% so với KH, tăng 9% so với CK; cây đậu tương 0,33ha, bằng 100% so với CK; sản lượng đạt 0,79 tấn, bằng 100% so với CK.

² Cây ngô đạt 140 ha, tăng 3,7% so với CK; Cây lạc đạt 159 ha, tăng 2,5% so với CK; Cây khoa lang 57 ha, giảm 13,7% so với CK; Cây cói đạt 552 ha, bằng 100% so với CK; Cây thuốc lá 557 ha, tăng 1,2% so với CK; Cây rau đậu 687 ha, tăng 4% so với CK.

nghiệm giống lúa mới³; ứng dụng kỹ thuật mới vào khâu chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho lúa. Phát động, thực hiện tốt phong trào Tết trồng cây "Đời đời nhớ ơn Bác Hồ", đã trồng được 147.450 cây lấy gỗ, cây bóng mát các loại, đạt 97,3%KH⁴, gấp 1,98 lần so với CK.

Chăn nuôi gặp khó khăn do giá sản phẩm xuống thấp; tổng đàn gia súc, gia cầm ước đạt 903.173 con, thấp hơn 3,16% so với CK⁵; các xã, thị trấn tích cực chỉ đạo làm tốt việc phòng chống dịch bệnh, phòng chống rét cho đàn gia súc, gia cầm; việc triển khai tiêm phòng đợt 1 đảm bảo đúng tiến độ⁶.

Sản xuất thủy sản đạt kết quả khá; sản lượng ước đạt 4.275 tấn, tăng 2,27% so với CK, trong đó sản lượng khai thác 3.282 tấn, tăng 2,3% so với CK, sản lượng nuôi trồng 993 tấn, tăng 2,05% so CK. Các xã tập trung cải tạo ao nuôi cho vụ nuôi tôm xuân hè và tu bổ, sắm mới công cụ, phương tiện khai thác thủy sản đảm bảo an toàn, hiệu quả; việc quản lý tàu cá chống đánh bắt hải sản bất hợp pháp, không khai báo (IUU) tiếp tục được tăng cường⁷.

Chương trình mỗi xã một sản phẩm, đã có 01 sản phẩm OCOP được xếp hạng 3 sao, đạt 10% KH năm. Tiếp tục tập trung chỉ đạo xây dựng 03 xã ATTP nâng cao⁸ năm 2023.

Thực hiện Chương trình xây dựng NTM, tập trung chỉ đạo việc hoàn thiện các tiêu chí, hồ sơ xã đạt chuẩn NTM nâng cao, đề nghị UBND tỉnh thẩm định, xét công nhận. Kết quả thực hiện các tiêu chí NTM ở cấp xã, trung bình đạt 16,2 tiêu chí/xã và tiêu chí NTM nâng cao toàn huyện đạt 12,5 tiêu chí/xã; ở cấp huyện đã đạt 3/9 tiêu chí⁹ và đạt 18/38 chỉ tiêu huyện NTM nâng cao. Đã có 02 xã¹⁰ hoàn thiện hồ sơ đề nghị tỉnh công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao, kiểu mẫu năm 2023; tổ chức thẩm định, công nhận được 08 thôn NTM kiểu mẫu, đạt 32% KH năm; hoàn thiện Đề án “Xây dựng huyện Quảng Xương đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2024” trình HĐND huyện.

1.2. Công nghiệp- xây dựng

Các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trên địa bàn đều hoạt động với công suất cao, sản phẩm chủ lực có số lượng, giá trị sản xuất đều tăng so với CK, như giấy xuất khẩu đạt 14,7 nghìn sản phẩm, tăng 29,7% so với CK; quần áo may sẵn 57,5

³ Tại Quảng Bình, Quảng Long,...

⁴ Dự kiến hoàn thành 100% KH vào 10/3/2022.

⁵ Tổng đàn Trâu bò 5.137 con, giảm 145 con so với thời điểm tháng 1, bằng 97,25% so CK; đàn lợn 39.708 con tăng 8.826 con, tăng 28,5% so với CK; đàn gia cầm 858.338 con, giảm 18.006 con, bằng 97,94% so CK.

⁶ Đến 16h ngày 20/3/2023 đạt 100% số xã tiêm phòng.

⁷ Đã xử lý vi phạm đối với 03 phương tiện vi phạm tất thiết bị giám sát hành trình trong tháng 3.

⁸ Gồm 3 xã: Quảng Trạch, Quảng Văn và Quảng Ngọc

⁹ Gồm: quy hoạch, thủy lợi và PCTT, điện)

¹⁰ Quảng Trung, Quảng Đức

ngành sản phẩm, tăng 12,4% so với CK; bàn ghế các loại 1.745 bộ, tăng 14,8% so với CK; giường tủ các loại 3.513 cái, tăng 15,9% so với CK.

Tiếp tục triển khai đầu tư các công trình thuộc danh mục chuyển tiếp từ năm 2022 và các công trình mới năm 2023. Quý 1, đã thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật 38 công trình nguồn vốn NSNN; khởi công 11 dự án; nghiệm thu đưa vào sử dụng 19 dự án¹¹; cấp 56 giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ. Nghiệm thu hơn 50 công trình xây dựng chính trang giao thông, hạ tầng khu dân cư được hỗ trợ theo Nghị quyết 179/NQ-HĐND ngày 24/3/2022 của HĐND huyện; xây dựng kế hoạch chính trang hạ tầng giao thông, hạ tầng khu dân cư trên địa bàn huyện năm 2023, trình HĐND huyện.

Đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành các tuyến đường đưa vào sử dụng; rà soát sửa chữa kịp thời các vị trí, đoạn đường bị hư hỏng, xuống cấp; khẩn trương dọn dẹp, cơ bản trả lại mặt bằng tại các dự án đang dở để Nhân dân thuận tiện đi lại, buôn bán trong dịp Tết Nguyên đán. Quản lý trật tự xây dựng được tăng cường; đã kiểm tra, phát hiện và yêu cầu xử lý 02 trường hợp vi phạm về trật tự xây dựng tại Quảng Giao, Quảng Thái.

1.3. Dịch vụ

Ngành dịch vụ có tăng trưởng trong quý 1; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 1.196 tỷ đồng, tăng 7,6% so với CK; các mặt hàng có giá trị tiêu thụ cao như đồ dùng gia đình, thực phẩm, hàng điện máy, thuốc, vật tư y tế. Dịch vụ vận tải, vận chuyển hàng hóa tăng 7,7% so với CK¹²; khối lượng vận chuyển hành khách tăng 8,9% so với CK¹³. Doanh thu dịch vụ bưu chính ước đạt 3,9 tỷ đồng, đạt 23% KH, tăng 2% so với CK; doanh thu dịch vụ viễn thông ước đạt 14,6 tỷ đồng, đạt 27,9% KH năm, tăng 16,8% so với CK. Tổng huy động vốn tại các ngân hàng trên địa bàn ước đạt 2.762,7 tỷ đồng, dư nợ ước đạt 3.802,9 tỷ đồng, giảm 0,8% so với CK¹⁴; tổng huy động vốn của các Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn ước đạt 380,41 tỷ đồng tăng 18,3%, dư nợ ước đạt 459,243 tỷ đồng, tăng 25,52% so với CK¹⁵.

¹¹ Gồm: 05 dự án do Ban QLDA huyện làm chủ đầu tư, 14 dự án do UBND các xã, thị trấn làm chủ đầu tư

¹² Khối lượng ước đạt 131 nghìn tấn

¹³ Ước đạt 50 nghìn hành khách.

¹⁴ Tính đến ngày 15/3/2023: Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh Nam Thanh Hóa huy động vốn đạt 28 tỷ, tổng huy động 2.353 tỷ tăng 1,2%; dư nợ quý 1 tăng 37 tỷ đồng, tổng dư nợ 2.629 tỷ, tăng 1,47% so CK. Chi nhánh Ngân hàng Công thương huy động vốn 227 tỷ, giảm 7,06% so CK, dư nợ đạt 590 tỷ đồng, tăng 13,6% so CK. Phòng giao dịch ngân hàng CSXH huy động 11 tỷ, lũy kế tổng huy động đạt 145,7 tỷ, dư nợ 11,4 tỷ, tổng dư nợ đạt 537,8 tỷ đồng. Quỹ TYM huy động 37 tỷ; dư nợ 46,14 tỷ đồng, chỉ bằng 60,5% so CK.

¹⁵ Quỹ TD Q. Hợp huy động tiền gửi 83,53 tỷ đồng, đạt 97%KH năm, dư nợ 80,101 tỷ đồng; Quỹ TD Q. Ninh huy động tiền gửi 22,266 tỷ đồng, dư nợ 20,22 tỷ đồng; Quỹ TD Q. Yên huy động tiền gửi 69,75 tỷ đồng, đạt 84%KH năm, dư nợ 65,27 tỷ đồng; Quỹ TD Q. Ngọc huy động tiền gửi 119,464 tỷ đồng, đạt 108%KH năm, dư nợ 102,576 tỷ đồng; Quỹ TD Q. Văn huy động tiền gửi 122 tỷ đồng, đạt 100%KH năm, dư nợ 103 tỷ đồng; Quỹ TD Q. Trạch huy động tiền gửi 85,4 tỷ đồng, tăng 13,2% so CK, dư nợ 84 tỷ đồng;

Tổng giá trị xuất khẩu ước đạt 11,1 triệu USD, bằng 17,1% so với kế hoạch, giảm 7,2% so với CK; một số sản phẩm tăng khá so với cùng kỳ¹⁶, các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là hàng quần áo may sẵn, giày, bàn là xông hơi, thủy hải sản.

Chỉ đạo, đôn đốc thực hiện việc duy trì các tiêu chí chợ kinh doanh thực phẩm; chỉnh trang các chợ xuống cấp, đảm bảo tiêu chí hạ tầng thương mại trong xây dựng NTM; đề nghị tỉnh thẩm định phương án chuyển đổi 01 chợ¹⁷ và hoàn thiện phương án chuyển đổi 06 chợ theo KH. Phối hợp ngành điện đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định trên địa bàn; tiếp tục thực hiện các giải pháp để chỉnh trang hạ tầng điện, viễn thông.

Chỉ đạo kiểm soát về giá cả và cung ứng hàng hóa trên địa bàn huyện; phối hợp triển khai kế hoạch cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trước, trong và sau Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023. Kết quả báo cáo của Ban chỉ đạo 389 huyện, đã kiểm tra, phát hiện xử lý 17 vụ vi phạm về gian lận thương mại, xử phạt 75 triệu đồng.

1. 4. Tài nguyên - môi trường

Tập trung hoàn thiện điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2023. Đẩy nhanh việc thẩm định, công nhận và cấp GCN QSD đất; đã giao đất, công nhận và cấp 268 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất¹⁸ cho khách hàng trúng đấu giá, các hộ gia đình. Chỉ đạo đợt cao điểm công tác vệ sinh môi trường trước, trong và sau Tết Nguyên đán; triển khai phát động hưởng ứng “Ngày đất ngập nước” năm 2023; kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch phân loại rác thải tại nguồn tại địa bàn. Kết quả, tỷ lệ rác thải sinh hoạt trên địa bàn được thu gom xử lý đạt tiêu chuẩn là 92%, đạt 100% chỉ tiêu KH, tăng 1,4% so với CK; tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó 90% được dùng nước sạch từ nguồn tập trung, đạt 100% chỉ tiêu KH, tăng 2,1% so với CK.

Tiếp tục tổ chức GPMB các dự án chuyển tiếp sang năm 2023 trong kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, GPMB các dự án¹⁹; lập phương án cưỡng chế để giải quyết các vướng mắc làm

¹⁶ Như: Giày xuất khẩu tăng 29,7% so với CK; quần áo may sẵn tăng 12,4%; bàn ghế các loại tăng 14,8%; giường tủ tăng 15,9% so với CK. Có 11 DN tham gia XNK; có 17 hộ cá thể xuất khẩu tiêu ngạch.

¹⁷ Chợ Trôi xã Quảng Văn

¹⁸ Gồm 47 GCN đất giao không đúng thẩm quyền theo CT 64; 46 trường hợp công nhận QSD đất lần đầu và 202 trường hợp cấp GCN cho khách hàng trúng đấu giá QSD đất.

¹⁹ Tại Quảng Thái, Quảng Bình, Quảng Ngọc, Quảng Lộc, Quảng Lưu với tổng số tiền 15,2 tỷ đồng

chậm tiến độ GPMB. Trong quý, đã giải phóng mặt bằng được 26,94 ha²⁰, đạt 16,02 % KH năm, chỉ bằng 18,87% so với CK.

1.5. Tài chính – kế hoạch, đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Thu ngân sách gặp nhiều khó khăn, chi ngân sách cơ bản đảm bảo đúng dự toán được giao; công tác quản lý, kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị sử dụng NSNN thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên được tăng cường. Ước thu NSNN quý I đạt 167,83 tỷ đồng, đạt 20% dự toán tỉnh giao, đạt 12% dự toán huyện giao, giảm 44% so với CK; trong đó thu thường xuyên ước đạt 29,83 tỷ đồng, đạt 16% dự toán tỉnh giao, đạt 15% dự toán huyện giao, giảm 37% so với CK; thu tiền sử dụng đất ước đạt 138 tỷ đồng, đạt 21% so với dự toán tỉnh giao, đạt 11% dự toán huyện giao, giảm 48% so với CK. Chi ngân sách huyện ước đạt 242,044 tỷ đồng, đạt 16% dự toán huyện giao; trong đó chi đầu tư phát triển 95 tỷ đồng, đạt 12% dự toán huyện giao; chi thường xuyên 147 tỷ đồng, ước đạt 21% dự toán; các nhiệm vụ chi thường xuyên cơ bản thực hiện theo dự toán, đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách. Tổng vốn đầu tư trên địa bàn ước đạt 1.490 tỷ đồng, bằng 19,8% so với kế hoạch, tăng 12% so với CK²¹. Thực hiện thẩm định quyết toán ngân sách năm 2022 đối với các đơn vị dự toán cấp huyện và đơn vị cấp xã; triển khai kế hoạch tăng thu ngân sách năm 2023.

Phát triển doanh nghiệp tiếp tục được chỉ đạo; đã thành lập mới 30 doanh nghiệp, đạt 30% KH huyện giao, đạt 33,3% KH tỉnh giao, giảm 14,3% so với CK; thành lập 01 Hợp tác xã, đạt 50% KH, tương đương CK; đã cấp mới, cấp đổi 300 giấy đăng ký cho hộ kinh doanh trên địa bàn huyện, tăng hơn 20% so với CK.

2. Về văn hoá - xã hội

2.1. Văn hóa, thể dục thể thao, thông tin và truyền thông

Hoạt động tuyên truyền được chỉ đạo, triển khai có trọng tâm, theo chủ đề, chủ điểm²², với các hoạt động cụ thể, thiết thực; nhiều hình thức trực quan²³ đã

²⁰ GPMB dự án đầu tư công được 26,1 ha/64,73 ha đạt 40,32 % kế hoạch; giải phóng mặt bằng dự án đầu tư của doanh nghiệp được 0,84 ha/103,36 ha đạt 0,81 % kế hoạch

²¹ Trong đó vốn nhà nước Trung ương ước đạt 6,1 tỷ đồng, tăng 21,6% so với CK; vốn địa phương quản lý ước đạt 124 tỷ đồng, tăng 12,3% so với CK; vốn khác ước đạt 163 tỷ đồng, tăng 14,1% so với CK; vốn ngoài nhà nước ước đạt 1.184 tỷ đồng, tăng 12,2% so với CK; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 12,9 tỷ đồng, tăng 15,6% so với CK

²² Như chào mừng 93 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 77 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện Quảng Xương.....

²³ Cấp huyện, đã lắp đặt hoàn thiện hệ thống tuyên truyền cổ động trực quan khu vực trung tâm thị trấn, trên các tuyến đường Tổ Hữu, Công viên Hoà Vang, đường Phạm Tiến Năng; lắp 30 hộp tuyên truyền 4 mặt, 02 cụm cổ động và 04 Pano tấm lớn tại cổng cơ quan Huyện uỷ, cổng Công viên Hoà Vang, sảnh TTHN huyện, 120 tấm Vi-

triển khai; phối hợp²⁴ tổ chức thành công Hội Báo Xuân Quý Mão 2023; tổ chức thành công giải thi đấu bóng đá mừng Đảng - mừng Xuân Quý Mão 2023; tham gia giải võ VOVINAM toàn tỉnh đạt 02 HCV. Trung tâm VH TT, Thể thao và Du lịch huyện biên tập hơn 70 chương trình phát thanh hàng ngày với trên 300 tin bài; cộng tác đăng, phát 25 tin trên Báo Thanh Hóa và Đài PTTH tỉnh; số tin bài đăng trên trang thông tin điện tử huyện tăng 200% so với CK²⁵; tổ chức tốt 02 ngày tuyên truyền lưu động và phát sóng trực tiếp về Lễ giao, nhận quân năm 2023.

Tiếp tục triển khai thực hiện dự án thuộc nhiệm vụ chương trình phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh²⁶. Rà soát danh mục các di tích lịch sử - văn hóa thuộc dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi và chống xuống cấp, giai đoạn 2022 – 2025, triển khai kế hoạch bảo tồn, tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp và phát huy giá trị di tích²⁷; lập, bổ sung hồ sơ đề nghị công nhận Lễ hội Đền Phúc là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Triển khai kế hoạch năm 2023 về thực hiện chuyển đổi số; phối hợp với đơn vị viễn thông²⁸ xây dựng nội dung hợp tác thực hiện chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025; chỉ đạo thực hiện “Đề án phát triển du lịch huyện Quảng Xương đến năm 2030”; Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong thư viện, trung tâm văn hóa đến năm 2030”; Đề án “Xây dựng và phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đến năm 2030”. Chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện để tổ chức các hoạt động du lịch năm 2023; rà soát các điểm du lịch phục vụ việc lắp biển cảnh báo an toàn, biển chỉ dẫn tại các điểm, khu du lịch biển trên địa bàn.

2.2. Giáo dục và đào tạo

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục. Hoàn thành chương trình học kỳ I năm học 2022-2023; số trẻ bậc học mầm non đạt yêu cầu về giáo dục 92,08%, tăng 1,3% so với CK; tỉ lệ học sinh tiểu học được đánh giá từ mức hoàn thành trở lên đạt 99,2%; tỷ lệ học sinh trung học có học lực khá, giỏi tăng 0,45% so CK; tỷ lệ học sinh yếu kém giảm 0,1% so CK; GDNN-GDTX làm tốt nhiệm vụ dạy văn hóa kết hợp với dạy nghề. Tham dự các kỳ thi, hội thi cấp tỉnh đạt kết quả khá; thi TDTT đạt giải Ba toàn tỉnh; hội thi khoa học kỹ thuật cấp

nhet, treo 24 băng zon khu vực trung tâm, SVĐ huyện và cắm 250 lá hồng kỳ. Khối các xã: 250 Cùm tranh cổ động 850 Pa-nô treo, 60 Băng zon, khẩu hiệu tường, 4500 lá hồng kỳ và làm 260 cổng chào khu dân cư

²⁴ Với Hội Nhà báo Thanh Hoá và Thư viện tỉnh.

²⁵ Đã đăng tải 120 tin bài

²⁶ Lắp đặt thùng rác công cộng, Camera tại các khu du lịch tập trung đông du khách và xây dựng Website du lịch

²⁷ Đối với các di tích: Cây đa làng Sĩ; Di tích Mộ và Đền Hoàng Bùi Hoàn; Di tích Mộ và Đền Bùi Sĩ Lâm; Di tích Đền thờ Lê Bùi Vị

²⁸ VNPT Thanh Hóa, Viettel Thanh Hóa

tỉnh với 02 dự án, kết quả đạt 01 giải Ba và 01 giải Tư²⁹. Tổ chức các kỳ giao lưu, hội thi HSG cấp huyện, tạo phong trào thi đua dạy và học, bồi dưỡng HSG trong các nhà trường³⁰.

Phong trào xây dựng xã hội học tập được đẩy mạnh, công tác khuyến học khuyến tài được quan tâm kịp thời; đã triển khai thực hiện tiêu chí xây dựng các mô hình “Công dân học tập”, “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” giai đoạn 2021-2030; động viên, giúp đỡ kịp thời đối với học sinh nghèo, giáo viên có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán; đã phối hợp với Hội Khuyến học, các đơn vị tài trợ trao thưởng cho hơn 200 học sinh đạt giải và 42 giáo viên có học sinh đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2022-2023; các trung tâm ngoại ngữ, tin học, trung tâm giáo dục kỹ năng sống được mở rộng, hoạt động đảm bảo đúng quy định.

Tập trung chỉ đạo xây dựng trường đạt CQG năm 2023; xây dựng, triển khai kế hoạch kiểm định chất lượng, công nhận trường đạt chuẩn quốc năm 2023 tại 11 đơn vị³¹; chỉ đạo việc rà soát, đánh giá thực trạng các tiêu chuẩn, xây dựng kế hoạch với lộ trình cụ thể; tổ chức giao ban tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, giao nhiệm vụ, thời hạn hoàn thành trong năm 2023.

2.3. QLNN về y tế

Các điều kiện phục vụ, hoạt động khám, chữa bệnh cho Nhân dân được đảm bảo tốt; công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản được thực hiện tốt; tình hình dịch bệnh trên người, nhất là các loại dịch bệnh theo mùa³² được kiểm soát chặt chẽ. 100% trạm y tế xã, thị trấn giữ vững tiêu chí chuẩn quốc gia về y tế; các cơ sở y tế đã thực hiện khám bệnh 44.104 lượt người, tăng 8,4% so với CK; điều trị cho 5.967 lượt bệnh nhân³³, tăng 1,4% so với CK. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 0,67%, tương đương CK, thấp hơn 0,03% so với chỉ tiêu KH; tiêm phòng Covid-19 phủ mũi 4 các đối tượng đạt 100%, tiêm phủ mũi 2 cho đối tượng từ 5 đến dưới 12 tuổi đạt 99,96%. Việc đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán được tăng cường; đã kiểm tra giám

²⁹ Gồm dự án: Hệ thống tưới nước thông minh theo nhu cầu của cây trồng (học sinh Trường THCS Quảng Bình đạt giải ba; dự án máy sấy tay tự động (học sinh Trường THCS Quảng Yên đạt giải tư

³⁰ Đã có 1.508 lượt học sinh mầm non, tiểu học, THCS đạt giải tại các kỳ thi, hội thi các môn văn hóa; có 30 tập thể³⁰ đạt giải tại hội thi “Bé với làn điệu dân ca” bậc học mầm non.

³¹ Với nguồn kinh phí dự kiến trên 14 tỉ đồng.

³² Quý 1 có 02 ca ghi nhận dương tính với COVID – 19 tại Q.Thạch và Q.Nhân và đã khỏi bệnh; ghi nhận 02 bệnh nhân mắc bệnh Sốt xuất huyết ngoại lai tại xã Quảng Lưu, 48 BN mắc tiêu chảy, 447 BN mắc Cúm mùa, 02 BN mắc thủy đậu.

³³ Khám bệnh tại BVĐK là 23.548 lượt người (trong đó khám BHYT cho 21.994 lượt) và điều trị nội trú cho 3.967 lượt BN; tại TTTYT và Trạm y tế xã, thị trấn khám bệnh cho 20.466 lượt người (trong đó khám BHYT cho 10.887 lượt, khám YHCT kết hợp với y học hiện đại cho 4.122 lượt, số trẻ em dưới 15 tuổi được khám bệnh 2.850 lượt).

sát đối với 281 cơ sở sản xuất kinh doanh chế biến và bếp ăn tập thể³⁴; phát hiện 01 cơ sở vi phạm, xử phạt hành chính 4 triệu đồng; đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn huyện không xảy ra các vụ việc ngộ độc thực phẩm.

2.4. Lao động – Thương binh và xã hội

Các chế độ đối với đối tượng chính sách trên địa bàn huyện được thực hiện đầy đủ, kịp thời; đã chi trả trợ cấp thường xuyên, trợ cấp 1 lần, trợ cấp MTP gần 37,5 tỷ đồng cho 41.784 lượt đối tượng người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội. Triển khai thu thập, cập nhật thông tin tài khoản hỗ trợ chi trả không dùng tiền mặt cho đối tượng người có công và bảo trợ xã hội.

Tổ chức tốt các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, an sinh xã hội nhân dịp Tết Nguyên đán; thăm hỏi, tặng quà và phối hợp tổ chức tặng 21.484 suất quà cho các đối tượng chính sách và thân nhân, công nhân lao động mất việc làm, người nghèo, đối tượng yếu thế... với tổng số tiền trên 7,4 tỷ đồng.

Triển khai việc cập nhật dữ liệu về lao động, việc làm; thực hiện nhiều giải pháp ổn định và phát triển thị trường lao động, hỗ trợ người lao động mất việc làm; tiếp tục quan tâm, làm tốt việc chăm lo đời sống và bảo vệ an toàn cho người lao động. Kết quả đã giải quyết việc làm được 850 lao động, đạt 25,75% KH, tăng 8% so với CK; xuất khẩu lao động 80 người, đạt 24,8 % KH, tăng 29% so với CK; tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động giảm xuống còn 22,5%, đạt 99% KH năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 77,25%, đạt 101% so với KH năm 2023.

3. Hành chính công vụ

3.1. Kịp thời kiện toàn tổ chức, bộ máy và thực hiện tuyển dụng bổ sung nhân sự cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; đã phê duyệt quy hoạch Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng BCH Quân sự cấp xã; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 26 cán bộ lãnh đạo quản lý các phòng chuyên môn, ĐVSN thuộc huyện; hoàn thành tuyển dụng 18 viên chức Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện. Phê duyệt kế hoạch sử dụng biên chế CBCCVC năm 2023; triển khai các bước quy trình tuyển dụng viên chức ngành giáo dục. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo Luật phòng chống tham nhũng năm 2023; phối hợp thực hiện nhân rộng mô hình “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ” trên địa bàn huyện, giai đoạn 2023 – 2025”. Triển khai kế hoạch nhiệm vụ xây dựng Đề án thành lập thị trấn Tiên Trang; xây dựng Phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025. Công tác thi đua, khen thưởng được thực hiện kịp thời; quản lý

³⁴ Trong đó 49 Cơ sở dịch vụ ăn uống; 30 cơ sở chế biến; 105 cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố; 61 cơ sở kinh doanh bánh kẹo, đường sữa, rượu bia, nước giải khát; 36 bếp ăn tập thể, bán trú.

tốt các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng tại các cơ sở thờ tự trước, trong và sau tết Nguyên đán năm 2023.

3.2. Triển khai kế hoạch tuyên truyền về công tác CCHC năm 2023; triển khai Bộ nhận diện thương hiệu theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 01/06/2021 của UBND tỉnh. Kiểm tra về công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách hành chính; thực thi nhiệm vụ được giao và thực hiện kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện năm 2023; khảo sát lập đề cương nhiệm vụ nhiệm vụ về xây dựng Đề án số hóa TTHC tại bộ phận “Một cửa” cấp huyện.

Tiếp tục nâng cao tỷ lệ thực hiện dịch vụ công các mức độ trong giải quyết TTHC; hồ sơ trực tuyến nộp tại “Một cửa” cấp huyện chiếm 97%³⁵, tăng 50% so CK; tại “Một cửa” cấp xã chiếm 90%³⁶, tăng 78% so với CK. Kết quả, 100% hồ sơ trực tuyến được giải quyết đúng quy trình, thời hạn quy định; giải quyết hồ sơ trực tiếp tại “Một cửa” cấp huyện đạt 98,3% đúng hạn, tăng 0,2% so CK; tại “Một cửa” cấp xã đạt 98,1% đúng hạn, giảm 0,2% so với CK.

Công tác quản lý tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước được thực hiện đúng quy định; các loại tài liệu chứa bí mật nhà nước được vào sổ theo dõi để quản lý và lưu trữ cẩn thận, khoa học, không để xảy ra lộ lọt, mất tài liệu.

3.3. Các nhiệm vụ lĩnh vực tư pháp³⁷ năm 2023 được triển khai thực hiện kịp thời, đúng kế hoạch. Hoàn thành công nhận 26 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022; tiếp tục trình tỉnh thẩm định tiêu chí đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đối với các xã³⁸ năm 2023. Thực hiện việc chỉ đạo tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai; chủ động phối hợp, làm tốt việc thẩm định, kiểm tra rà soát trong ban hành văn bản, đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực³⁹.

3.4. Công tác thanh tra, tiếp dân, thi hành án dân sự tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện đúng kế hoạch, kết quả có nhiều chuyển biến; các cuộc thanh tra theo nhiệm vụ đột xuất, phát sinh, nhiệm vụ Chủ tịch UBND huyện giao được thực hiện kịp thời. Đã thực hiện 08 cuộc thanh tra; ban hành 05 kết luận thanh tra; phát hiện vi phạm, tổng số tiền phát hiện qua thanh tra phải xử lý thu

³⁵ Nhận 265 hồ sơ, trong đó có 2 hồ sơ số hóa, 5 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, 258 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến

³⁶ Tiếp nhận 2.990 hồ sơ, trong đó có 2.961 trực tuyến

³⁷ Kế hoạch công tác Tư pháp năm 2023; Kế hoạch về hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện, kỳ 2019-2023; Kế hoạch về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện năm 2023; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII; Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện; Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước năm 2023; Kế hoạch về rà soát văn bản QPPL trên địa bàn huyện; Kế hoạch về triển khai hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn huyện, giai đoạn 2023-2025; Kế hoạch kiểm tra công tác Tư pháp năm 2023

³⁸ Quảng Đức; Quảng Trung

³⁹ Kiểm tra 178 nghị quyết; thẩm định cho ý kiến 11 dự thảo Nghị quyết; Đăng ký kết hôn 01 trường hợp; Cải chính hộ tịch cho 13 trường hợp

hồi và giảm trừ 49,678 triệu đồng; kiến nghị xử lý vi phạm về kinh tế thu hồi về ngân sách nhà nước 9,9 triệu đồng, kiến nghị giảm trừ vào quyết toán 39,78 triệu đồng; đã thực hiện kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra sai phạm. Tiếp tục đôn đốc việc xử lý sau thanh tra tại các đơn vị đã có kết luận thanh tra từ các năm trước.

Tiếp công dân thường xuyên, tiếp định kỳ 3 tháng đầu năm 21 lượt công dân với 27 người, giảm 5 lượt (giảm 19,03%) so với CK; tiếp nhận 50 đơn với 40 vụ việc, giảm 2% so với CK. Tất cả đơn thư tiếp nhận đã được xử lý kịp thời; đã có 27 vụ việc có báo cáo trả lời công dân và 23 vụ việc đang tiếp tục giải quyết.

Ban chỉ đạo THA dân sự huyện đã tập trung chỉ đạo xác minh điều kiện thi hành án, phân loại án thực hiện THA trên địa bàn; kết quả tỷ lệ giải quyết xong trên số có điều kiện thi hành đạt 42,5% về việc và 45,2% về tiền; đã áp dụng tiến hành kê biên cưỡng chế 01 vụ việc thành công, đảm bảo an toàn, không phải huy động lực lượng.

4. Quốc phòng - an ninh

4.1. Duy trì và thực hiện nghiêm chế độ trực SSCĐ, nắm chắc tình hình địa bàn; các đơn vị, địa bàn ổn định, an toàn tuyệt đối; tổ chức đón 160 quân nhân hoàn thành NVQS trở về địa phương; đăng ký ngạch dự bị động viên đúng quy định; Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện đã tổ chức Lễ giao, nhận quân năm 2022 cho 166 thanh niên nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu về quân số, đảm bảo chất lượng. Tổ chức Hội thi giảng dạy chính trị cho các đồng chí Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban CHQS 26 xã, thị trấn và các đơn vị tự vệ. Các chế độ, chính sách hậu phương quân đội được thực hiện đầy đủ, kịp thời; làm tốt việc thăm hỏi, động viên, chúc tết gia đình chính sách, cán bộ lãnh đạo qua các thời kỳ, Mẹ Việt Nam Anh hùng nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023; tiếp nhận hồ sơ, làm thủ tục trình cấp trên thẩm định, tiến hành chi trả chế độ cho các đối tượng theo Quyết định 49/QĐ-TTg và Quyết định 62/QĐ-TTg đúng quy định.

4.2. Tình hình an ninh trên các tuyến, lĩnh vực, địa bàn trọng điểm được bảo đảm ổn định, không xảy ra các vụ việc phức tạp, "đột xuất", "bất ngờ". Lực lượng Công an tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt các phương án, kế hoạch bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 và các Lễ hội diễn ra trên địa bàn huyện; mở đợt cao điểm tấn công trấn áp quyết liệt các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, thành lập các tổ tuần tra, lập chốt kiểm soát để phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về pháo, vũ khí, vật liệu nổ; đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng, phòng cháy chữa cháy; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được củng cố và phát huy hiệu quả. Trong quý I, phát hiện, điều tra, xử lý 03 vụ phạm tội về ma túy, 07 vụ

phạm tội và vi phạm pháp luật về kinh tế; số vụ phạm tội về TTXH được phát hiện và xử lý là 15 vụ, giảm 31.8% so với CK⁴⁰; tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn giảm trên cả ba tiêu chí so với CK⁴¹.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND, CHỦ TỊCH UBND

1. Bám sát chủ đề năm của tỉnh; đồng thời thực hiện cụ thể hóa hành động theo chủ đề năm được UBND huyện xác định là “***Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính***”. UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện đã tập trung chỉ đạo xây dựng các kế hoạch hành động, kế hoạch chuyên đề cụ thể hóa các Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo QPAN năm 2023; chỉ đạo khẩn trương triển khai tổ chức thực hiện ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm; đã ban hành Quyết định số 6276/QĐ-UBND về kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, Nghị quyết của HĐND huyện nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2023, giao 45 chỉ tiêu⁴² thực hiện năm 2023 đến từng xã, thị trấn; gắn trách nhiệm chỉ đạo của từng phòng, ngành để chỉ đạo, điều hành và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2023; phê duyệt 13 kế hoạch chuyên đề thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết HĐND huyện và Quyết định giao của UBND tỉnh năm 2023 ở các lĩnh vực và chỉ đạo việc triển khai tổ chức thực hiện; hoàn thiện Đề án xây dựng huyện Quảng Xương đạt NTM nâng cao vào năm 2024 và Đề án về chuyển đổi số giai đoạn đến 2025, định hướng đến 2030; ban hành 16 Thông báo kết luận của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo, giao nhiệm vụ để triển khai, thực hiện ở các lĩnh vực.

2. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện đã chủ trì 25 hội nghị làm việc với UBND các xã, các cơ quan chuyên môn, Hội đồng, đại diện nhà đầu tư, đơn vị tư vấn để nghe báo cáo, xem xét thông qua các Đề án, chương trình, kế hoạch; thảo luận với đơn vị, đối tác về chương trình hợp tác trong chuyển đổi số, phản biện vào các Đề án; chỉ đạo, đôn đốc tiến độ triển khai, thi công dự án, GPMB; xem xét tháo gỡ các khó khăn vướng mắc và các nhiệm vụ phát sinh trong quá trình điều hành thực hiện nhiệm vụ. Làm việc với các phòng chuyên môn, Ban QLDA về tổ chức bộ máy, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Chỉ đạo triển khai, đôn đốc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong chương trình công tác năm; triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo kết luận tại các Phiên họp thường kỳ UBND tỉnh;

⁴⁰ Đã phát hiện, điều tra, xử lý 15 vụ phạm tội; Số vụ giảm là 07 vụ so với CK.

⁴¹ Xảy ra 06 vụ, giảm 46% so với CK, số người chết giảm 60% và giảm 25% về số người bị thương so với CK (Giảm 7 vụ, làm chết 02 người, bị thương 06 người).

⁴² Trong đó 29 chỉ tiêu theo NQ 262/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện và 16 chỉ tiêu giao theo các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện NQ 262/NQ-HĐND.

chỉ đạo tổ chức sơ kết giữa nhiệm kỳ tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025.

4. Hoạt động phối hợp giữa UBND với Ủy ban MTTQ, Thường trực HĐND, các tổ chức đoàn thể cấp huyện tiếp tục được chỉ đạo thực hiện hiệu quả; phối hợp tốt với Ủy ban MTTQ, các hội, đoàn thể cấp huyện trong việc triển khai chỉ đạo giải quyết các kiến nghị sau các kỳ giao ban của BCĐ thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; trong tổ chức các phong trào xây dựng xã, thôn NTM; phối hợp với HĐND huyện, các Ban của HĐND thẩm định, rà soát hệ thống nghị quyết của HĐND cấp xã, trong hoạt động giám sát việc chấp hành pháp luật về đất đai, việc triển khai các dự án đầu tư công tại địa bàn các xã, thị trấn; phối hợp với Thường trực HĐND, Thường trực Ủy ban MTTQ huyện triển khai, tổ chức lấy ý kiến góp ý dự thảo văn bản Luật đất đai; phối hợp với Ban Dân vận tổ chức sơ kết đánh giá 01 năm thực hiện quy chế phối hợp về xây dựng chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ tại các xã; phối hợp với Thường trực Ủy ban MTTQ huyện và Liên đoàn Lao động huyện trong hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách, người nghèo, lao động mất việc làm, đối tượng yếu thế dịp Tết Nguyên đán 2023.

III. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, yếu kém

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 3 tháng đầu năm của huyện vẫn còn những hạn chế:

(1) Về thực hiện các chỉ tiêu KTXH, một số chỉ tiêu chủ yếu kết quả đạt thấp so với KH năm và thấp hơn so với CK như: Thu ngân sách nhà nước; kết quả GPMB; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công.

(2) Về thực hiện nhiệm vụ GPMB, triển khai các dự án đầu tư: Một số dự án, việc GPMB vẫn còn những điểm vướng mắc kéo dài, chưa giải quyết xong dứt điểm⁴³.

(3) Về tài nguyên và môi trường, chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc kiểm tra, để xảy ra một số vi phạm xây dựng công trình trên đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp chưa được phát hiện xử lý dứt điểm, kịp thời.

(4) Về quản lý trật tự xây dựng chưa nghiêm; để xảy ra các vi phạm về trật tự xây dựng tại Quảng Giao, Quảng Bình, Quảng Thạch nhưng phát hiện không kịp thời, xử lý giải quyết chưa dứt điểm.

⁴³ Như MB 123; MB23 thôn Tân Đoài, mặt bằng tái định cư dự án đường ven biển Quảng Thái; mặt bằng quy hoạch khu dân cư tại Quảng Bình, Quảng Ninh; dự án đường Nguyễn Xuân Nguyên kéo dài đến đường Tân Định

(5) Về chỉ đạo, điều hành một số nhiệm vụ trong chương trình công tác của UBND huyện và kết luận của Chủ tịch UBND huyện chưa đảm bảo đúng tiến độ: Đề án số hóa thủ tục hành chính (Văn phòng HĐND-UBND); Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và xây dựng Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 (Phòng TNMT); Hoàn thành lập, phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2030 (Phòng KTHT); Kế hoạch gắn biển số nhà, tên đường ngõ, ngách thôn xóm trên địa bàn các xã (Phòng VHTT).

2. Nguyên nhân

2.1. Về khách quan: Một số quy định chưa được cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung kịp thời cho phù hợp thực tế như đơn giá bồi thường, quy định cụ thể về thu hồi đất và thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất nông nghiệp còn lại sau khi thu hồi mà không còn đủ điều kiện để sản xuất; việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hai lúa tại các dự án còn chậm; còn một số quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa được hướng dẫn trong bộ thủ tục hành chính... đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện bồi thường, đền bù tái định cư, khó khăn trong giải quyết TTHC đất đai. Trong xây dựng các Đề án, các đơn vị tư vấn chưa đưa ra được đề cương đảm bảo toàn diện, bao quát đáp ứng đủ, đúng các yêu cầu đặt ra của nhiệm vụ... Mặt khác, quỹ thời gian cho thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch, chương trình đề ra cho năm 2023 trong quý 1 cũng bị ảnh hưởng một phần do trùng thời điểm Tết Nguyên Đán.

2.2. Về chủ quan

- Tại một số xã, UBND chưa làm tốt vai trò QLNN trong quản lý đất đai, quy hoạch, trật tự xây dựng; phát hiện nhưng không xử lý nghiêm, kịp thời, kiên quyết, dứt điểm các vụ việc vi phạm.

- Một số phòng, ban, trách nhiệm của người đứng đầu, người được giao nhiệm vụ có lúc, có việc còn thấp; thiếu chủ động, không thường xuyên rà soát và triển khai các nhiệm vụ theo chương trình kế hoạch năm 2023; chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện năm 2023; Chương trình công tác hàng tháng của Ban Thường vụ và kết luận giao nhiệm vụ của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện để triển khai thực hiện đúng tiến độ.

*** Đánh giá chung:** Thực hiện nhiệm vụ phát triển KTXH 3 tháng đầu năm 2023 theo Nghị quyết của HĐND huyện trong điều kiện gặp rất nhiều khó khăn, nhưng cũng đã có một số chỉ tiêu chủ yếu đạt kết quả khá. Về kinh tế, ngành công nghiệp, dịch vụ tiếp tục tăng trưởng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 7,6% so với CK; các dự án đầu tư được đẩy nhanh tiến độ; thực hiện GPMB, thi công các dự án trọng điểm đã có sự chuyển biến. Về văn hóa, giáo dục,

tham dự các kỳ thi khoa học kỹ thuật, TDTT cấp tỉnh đạt kết quả cao; về CSXH, giải quyết việc làm cho người lao động tăng 8% so với CK; xuất khẩu lao động tăng 29% so với CK; tổ chức tốt cho Nhân dân đón Tết nguyên đán Quý Mão trong không khí phấn khởi, vui tươi, lành mạnh, an toàn và tiết kiệm. Về QPAN, công tác giao nhận quân đạt 100% chỉ tiêu, đảm bảo chất lượng; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM QUÝ 2 NĂM 2023

Trong thời gian tới, bên cạnh thuận lợi là việc kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh, hoạt động giao thương, buôn bán không bị hạn chế; nhưng thị trường bất động sản dự báo vẫn tiếp tục trầm lắng; giá cả nguyên, nhiên liệu đầu vào phục vụ sản xuất vẫn còn cao; các doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn trong việc mở rộng thị trường... sẽ tiếp tục ảnh hưởng bất lợi trong việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của huyện.

Để khắc phục khó khăn, thực hiện kế hoạch phát triển KTXH, hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ cả năm 2023 đã đề ra, các cấp, các ngành, đơn vị cần tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ sau:

I. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Tập trung chỉ đạo chăm sóc các cây trồng vụ xuân năm 2023, kiểm soát và dự báo tình hình, không để phát sinh dịch bệnh lan rộng trên cây trồng, vật nuôi; đảm bảo triển khai thu hoạch đúng thời vụ, phân đầu hoàn thành chỉ tiêu về sản lượng lương thực năm 2023. Hoàn thành việc tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm đợt 1; tăng cường phối hợp kiểm dịch động vật và kiểm tra vệ sinh thú y tại các chợ buôn bán gia súc, gia cầm. Chỉ đạo thả giống nuôi trồng thủy sản đúng thời vụ và kiểm soát dịch bệnh, giám sát quản lý chất lượng nước và chăm sóc ao nuôi tôm vụ xuân hè 2023.

Xây dựng phương án, triển khai kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2023; chỉ đạo thực hiện tốt công tác thủy lợi, khơi thông dòng chảy, kiểm tra khắc phục các điểm xung yếu các tuyến đê, các công trình thủy lợi, vùng trũng, úng, sẵn sàng cho mùa mưa bão; kiểm tra các điều kiện chuẩn bị cho công tác phòng chống thiên tai tại cơ sở, chuẩn bị đủ vật tư và nhân lực theo kế hoạch được giao.

Tiếp tục tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các xã đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các tiêu chí trong xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu theo khối lượng đã

đăng ký. Hỗ trợ, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ xây dựng 02 sản phẩm OCOP, đề nghị Hội đồng thẩm định của tỉnh công nhận. Thực hiện sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu gắn với phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao, hình thành các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết Đại hội huyện Đảng bộ, nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Hoàn thành việc lập, phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã đến 2030; hoàn thành trình phê duyệt quy hoạch chung xây dựng đô thị Tiên Trang; đề nghị UBND tỉnh về chủ trương lập quy hoạch xây dựng đô thị Quảng Xương. Phối hợp để điều chỉnh Đồ án quy hoạch CCN Nham-Thạch để đảm bảo tính đồng bộ, trình UBND tỉnh phê duyệt. Rà soát, đôn đốc chủ đầu tư các dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư lập, thẩm định, trình phê duyệt dự án; đẩy nhanh việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 MBQH khu dân cư, tái định cư đã được phê duyệt chủ trương đầu tư. Tổ chức thực hiện kế hoạch chỉnh trang hạ tầng giao thông, hạ tầng khu dân cư năm 2023; hoàn thành việc trình thẩm định phương án chuyển đổi đầu tư xây dựng và quản lý, kinh doanh khai thác đối với 06 chợ⁴⁴ theo kế hoạch chuyển đổi các chợ năm 2023.

Kiểm tra chất lượng thi công các công trình đang triển khai. Phối hợp xử lý giải tỏa các tụ điểm vi phạm hành lang ATGT; kiểm tra, xử lý các công trình xây dựng sai phép trên địa bàn.

Tổ chức sơ kết việc thực hiện Đề án, kế hoạch trong Chương trình về phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, về phát triển đô thị gắn với hạ tầng du lịch giai đoạn 2021-2025; kế hoạch hành động thực hiện khâu đột phá về phát triển hạ tầng, trọng tâm là hạ tầng giao thông thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, nhiệm kỳ 2020-2025.

3. Điều hành công tác thu, chi ngân sách theo đúng kế hoạch; tăng cường chỉ đạo kế hoạch tăng thu ngân sách năm 2023, phối hợp với ngành thuế triển khai các biện pháp để đẩy mạnh thu NSNN; thực hiện đẩy nhanh triển khai các cơ chế hỗ trợ theo Nghị quyết HĐND huyện. Làm việc với các nhà đầu tư, đơn vị tài trợ quy hoạch để đẩy nhanh tiến độ triển khai việc lập quy hoạch các khu dân cư, khu đô thị, các dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư phát triển nhà ở; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các dự án đầu tư công do cấp xã quyết định chủ trương đầu tư; chỉ đạo khắc phục, chấn chỉnh các sai sót trong quá trình thực hiện, bảo đảm các tiêu chuẩn, quy chuẩn theo định hướng phát triển; chỉ đạo chủ đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách (tỉnh, huyện) đẩy nhanh tiến độ thi công và

⁴⁴ Chợ Cảnh, chợ Thạch, Chợ Trung Tâm, chợ Đại, chợ Làng Hà, chợ Lăng

giải ngân vốn đầu tư. Ưu tiên bố trí vốn phục vụ GPMB để sớm khởi công các dự án đầu tư công và các dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư sắp hoàn thành, đủ điều kiện để đấu giá quyền sử dụng đất, bổ sung vốn cho đầu tư phát triển.

Tổng hợp quyết toán ngân sách năm 2022; tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách cấp huyện năm 2022, trình kỳ họp HĐND huyện. Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời thầu; thẩm định quyết toán công trình hoàn thành XD CB. Xây dựng kế hoạch đầu tư trụ sở Công an cấp xã. Xây dựng kế hoạch phát triển huyện Quảng Xương trở thành thị xã. Tổ chức sắp xếp các tài sản công dôi dư. Tổ chức gặp mặt Doanh nghiệp định kỳ để chia sẻ, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; tiếp tục chỉ đạo việc thành lập mới doanh nghiệp, Hợp tác xã. Sơ kết, đánh giá thực hiện Đề án phát triển doanh nghiệp đến năm 2025.

4. Hoàn thành phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, triển khai kế hoạch sử dụng đất năm 2023. Hoàn thành công tác đo đạc bản đồ tại 7 xã; đẩy nhanh tiến độ lập hồ sơ, thực hiện việc xác định giá đất cụ thể. Tiếp tục chỉ đạo UBND các xã, thị trấn lập hồ sơ giao đất, thu hồi đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy hoạch và kế hoạch. Kiểm tra về QLNN trong lĩnh vực đất đai và xử lý các vi phạm đã được phát hiện tại các xã; tiếp tục giải quyết, xử lý các hồ sơ giao đất không đúng thẩm quyền. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới và Chiến dịch giờ trái đất năm 2023. Kiểm tra thực hiện bảo vệ môi trường theo cam kết tại các xã, thị trấn, các cơ sở sản xuất, kinh doanh; chỉ đạo, đôn đốc thực hiện kế hoạch phân loại rác thải, nâng cao tỷ lệ rác được phân loại, thu gom tại nguồn.

Tổ chức triển khai các phương án để giải quyết dứt điểm tồn đọng, vướng mắc chưa GPMB; đẩy nhanh tiến độ lập hồ sơ thu hồi đất, giải phóng mặt bằng quy hoạch các điểm dân cư, các dự án đầu tư công; tập trung rà soát thực hiện GPMB các dự án trọng điểm trên địa bàn.

II. VỀ VĂN HÓA – XÃ HỘI

1. Tập trung hoạt động thông tin, tuyên truyền theo chủ điểm, chủ đề trọng tâm năm 2023. Tham gia giải Việt dã toàn tỉnh năm 2023; giải thi đấu giải bóng bàn, cầu lông, quần vợt “*Hè Sầm Sơn*”; triển khai kế hoạch tổ chức giải Bóng bàn - Cầu lông - Quần vợt toàn huyện. Tiếp tục phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tiến hành khảo sát, phục dựng và nâng cao chất lượng các di sản văn hóa phi vật thể tại địa bàn.

Hoàn thành phê duyệt Đề án chuyển đổi số huyện Quảng Xương đến 2030 và triển khai kế hoạch tổ chức thực hiện năm 2023; hoàn thành nghiệm thu kế hoạch gắn biển số nhà, tên đường ngõ, ngách thôn xóm trên địa bàn các xã; tổ

chức triển khai, thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về đặt tên đường phố trên địa bàn Thị trấn Tân Phong; chỉ đạo các địa phương, phối hợp với các đơn vị, ngành chuẩn bị các điều kiện để tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao, quảng bá, thu hút du khách nhân các ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn. Tiếp tục chỉ đạo lắp biển cảnh báo an toàn, biển chỉ dẫn tại các điểm, khu du lịch biển; chuẩn bị các điều kiện để tổ chức các hoạt động du lịch năm 2023, gắn với việc xúc tiến thương mại và quảng bá các sản phẩm OCOP của huyện, của tỉnh.

2. Tiếp tục chỉ đạo các nhà trường các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học; các hoạt động thi đua “Dạy tốt, học tốt”. Tập huấn, nghiên cứu và lựa chọn sách giáo khoa lớp 4, lớp 8 theo qui định của Bộ GD&ĐT. Tổ chức giao lưu HSG lớp 6,7,8 cấp huyện, giao lưu các thành viên xuất sắc câu lạc bộ trí tuệ tuổi thơ lớp 4 môn Toán, Tiếng Việt và CLB trí tuệ tuổi thơ môn Tiếng Anh lớp 4, lớp 5. Các cấp học, bậc học hoàn thành chương trình học kỳ II và cả năm học, hoàn tất thủ tục hồ sơ, sổ sách cá nhân giáo viên, hồ sơ nhà trường, hồ sơ học sinh và tổng kết năm học 2022-2023; nghiệm thu SKKN cho CBGV; đánh giá thi đua khen thưởng tập thể, cá nhân năm học 2022-2023; triển khai hướng dẫn phòng chống đuối nước cho học sinh dịp hè 2023. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho mọi tầng lớp nhân dân về khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT; kiểm tra công tác xây dựng XHHT tại các xã, thị trấn.

Chỉ đạo việc ôn tập, khảo sát chất lượng và tư vấn tuyển sinh cho học sinh khối 9 THCS và học sinh lớp 12 THPT; triển khai phương án tổ chức tốt Kỳ thi tốt nghiệp THPT 2023; thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023- 2024, tuyển sinh lớp 6 THCS Nguyễn Du năm học 2023-2024.

Trình phê duyệt điều chỉnh Đề án “Xây dựng Trường THCS Nguyễn Du thành trường trọng điểm chất lượng cao”. Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục; đôn đốc, kiểm tra; tổ chức thẩm định công nhận, công nhận lại trường CQG ở các cấp học, bậc học.

3. Thực hiện tốt chức năng QLNN về y tế; trọng tâm tăng cường QLNN về hành nghề y dược tư nhân; phối hợp với các cơ quan y tế tiếp tục triển khai việc lập dữ liệu và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân trên địa bàn huyện. Trung tâm y tế chủ trì, tiếp tục làm tốt việc kiểm tra, giám sát không để xảy ra ngộ độc do mất vệ sinh ATTP trên địa bàn huyện; phối hợp với Bệnh viện Đa khoa chỉ đạo cơ sở y tế chuẩn bị đầy đủ các vật tư y tế cho công tác phòng chống khi có bão lụt, thiên tai.

4. Tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với người có công, người hưởng chính sách bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện; triển khai thực hiện Tháng hành động Vì trẻ em năm 2023; tổ chức các hoạt động hướng tới

kỷ niệm 76 năm ngày thương binh - liệt sỹ. Tiếp tục đôn đốc thực hiện thu hồi số tiền hưởng sai theo kết luận thanh tra; bổ sung hồ sơ chứng cứ đối với đối tượng người có công; kiểm tra, giám sát công tác lao động, người có công và xã hội trên địa bàn; tiếp tục cập nhật dữ liệu về lao động, việc làm vào phần mềm quản lý Lao động - Việc làm. Đôn đốc các xã, thị trấn thực hiện chỉ tiêu về xuất khẩu lao động, giải quyết việc làm; thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, phòng chống đuối nước, phòng chống tệ nạn xã hội và công tác bình đẳng giới.

5. Phê duyệt, triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo Luật phòng chống tham nhũng; xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch điều động, luân chuyển CBQL, giáo viên; hoàn thành tuyển dụng viên chức ngành giáo dục, việc bổ nhiệm cán bộ quản lý các đơn vị sự nghiệp. Giải quyết kịp thời, đầy đủ chế độ chính sách cho CBCC, viên chức. Tiếp tục đẩy mạnh kiểm tra công tác cải cách hành chính; chấp hành nề nếp, kỷ cương hành chính công vụ; kiểm tra việc thực hiện nghiêm cơ chế “Một cửa” trong giải quyết các TTHC tại các xã, thị trấn. Triển khai các bước nhiệm vụ xây dựng Đề án thành lập thị trấn Tiên Trang; xây dựng quy chế phối hợp với Huyện Đoàn trong công tác QLNN về thanh niên; làm tốt công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực tôn giáo, tín ngưỡng. Tham mưu xây dựng Phương án sáp nhập xã theo Nghị quyết của Quốc hội đồng thời đảm bảo đúng định hướng phát triển đô thị của huyện đến năm 2030. Sơ kết thực hiện chương trình trọng tâm, khâu đột phá về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện.

6. Tiếp tục các giải pháp nâng tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết TTHC trực tuyến và qua dịch vụ bưu chính công ích; thực hiện đồng bộ việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính với cổng dịch vụ công quốc gia; công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo Quyết định số 766/QĐTTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Triển khai kế hoạch thực hiện Đề án số hóa, cập nhật dữ liệu hộ tịch trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2025, năm 2023; kiểm tra công tác tư pháp trên địa bàn; thẩm định, cho ý kiến các văn bản, dự thảo nghị quyết của UBND huyện trình HĐND huyện.

Tiếp tục thanh tra theo kế hoạch năm 2023. Tiến hành thanh tra tại 03 đơn vị trường học về tài chính, ngân sách và các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh, các nguồn tài trợ khác; thanh tra trách nhiệm Chủ tịch UBND xã trong

công tác quản lý nhà nước, thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

III. VỀ QUỐC PHÒNG – AN NINH

1. Duy trì và thực hiện tốt các chế độ trực SSCĐ. Nắm chắc tình hình, không để xảy ra bị động, bất ngờ. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung hệ thống kế hoạch SSCĐ; kế hoạch ứng phó sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; ký kết các văn bản hiệp đồng phòng chống thiên tai với các đơn vị liên quan. Tổ chức huấn luyện tại chức cho cán bộ cơ quan Ban CHQS huyện và huấn luyện dân quân năm thứ nhất, dân quân cơ động, dân quân tại chỗ theo đúng quy định. Làm tốt công tác chuẩn bị cho diễn tập chỉ huy – tham mưu lần 1; diễn tập chiến đấu cấp xã trong KVPT; phối hợp với các ngành hoàn chỉnh thủ tục cấp đất xây dựng đường hầm trong căn cứ hậu phương của huyện; tổ chức ôn luyện và tham gia Hội thi giảng dạy chính trị cho Chính trị viên cấp xã do tỉnh tổ chức. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xét duyệt hồ sơ chính sách theo Quyết định số 49/QĐ-TTg; Quyết định số 62/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Nắm chắc tình hình an ninh trên các tuyến, lĩnh vực, địa bàn trọng điểm, không để xảy ra các vụ việc đột xuất, bất ngờ; rà soát giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, khiếu kiện, bảo đảm tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa diễn ra trên địa bàn. Tổ chức sơ kết đánh giá kết quả sau 01 năm thực hiện Đề án 06 của Chính phủ. Tiếp tục tuần tra vũ trang, tuần tra nhân dân và các kế hoạch tấn công, trấn áp tội phạm, kiểm chế, làm giảm tội phạm và tệ nạn xã hội; không để xảy ra các vụ án nghiêm trọng gây dư luận xấu trong nhân dân. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác QLNN về trật tự an toàn xã hội; đảm bảo tốt trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng, phòng cháy chữa cháy. Tiếp tục phát huy phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, xây dựng khu dân cư, xã, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường an toàn về ANTT.

IV. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Chỉ đạo việc rà soát các chỉ tiêu liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý đã được xác định trong Nghị quyết HĐND huyện, Quyết định giao chỉ tiêu của UBND tỉnh và kế hoạch, chương trình hành động của UBND huyện thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện về phát triển KT-XH năm 2023; dự báo các chỉ tiêu, nhiệm vụ khó khăn, có thể chậm tiến độ; trên cơ sở đó bổ sung nhiệm vụ, giải pháp hiệu quả để đạt kết quả cao nhất các chỉ tiêu đề ra, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu phát triển KTXH năm 2023.

2. Tiếp tục việc đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của 6 tháng đầu năm và cả năm 2023 về tiến độ xây dựng, thực hiện các chương

trình, đề án được giao trong Chương trình công tác trọng tâm năm 2023 của UBND huyện, đảm bảo đẩy nhanh việc chuẩn bị, đảm bảo về chất lượng trước khi trình UBND huyện đúng thời gian quy định.

3. Các đơn vị được giao chủ trì chủ động, trực tiếp đấu mối với các phòng, đơn vị liên quan thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh để được hỗ trợ, giải quyết các nhiệm vụ năm 2023 theo đề xuất của huyện; thẩm tra quyết toán ngân sách 2022 cho các xã, thị trấn và chuẩn bị cho quyết toán ngân sách năm 2022 huyện đảm bảo đúng thời gian quy định.

4. Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI; đồng thời tiếp tục tham mưu, đề xuất bổ sung các quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, cơ chế thực hiện hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI và Chương trình công tác năm 2023 của Ban chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, UBND huyện.

Trên cơ sở các kết quả đạt được của quý I, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm quý II năm 2023, các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện cụ thể hóa và tổ chức thực hiện tốt, phấn đấu hoàn thành với mức cao nhất các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để bc);
- TTr Huyện uỷ, TTr HĐND huyện (để bc);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các ngành, đơn vị cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Chánh VP, Phó CVP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Dự

ƯỚC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ I NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2023 của UBND huyện Quảng Xương)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022		Năm 2023				Ước thực hiện Quý I/2023 so với Quý I/2022	Ước Quý I/2023 so với KH		Ghi chú
			Năm 2022	Quý I/2022	Kế hoạch 2023			Ước thực hiện Quý I/2023		NQ số 262/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện	QĐ số 169/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh	
					Theo NQ số 262/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện	Theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh	Theo Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND huyện					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=9/5	11=9/6	12=9/7	
I	VỀ KINH TẾ											
	Giá trị sản xuất (giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	20.324	4.403	23.678				-	-		Chưa đánh giá, thống kê
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	"	3.775	655	3.975				-	-		
-	Công nghiệp - xây dựng	"	8.469	1.689	10.119				-	-		
-	Dịch vụ	"	8.080	2.059	9.584				-	-		
	Giá trị sản xuất (giá hiện hành)	Tỷ đồng	29.471	6.936	34.482				-	-		

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022		Năm 2023				Ước thực hiện Quý I/2023 so với Quý I/2022	Ước Quý I/2023 so với KH		Ghi chú
			Năm 2022	Quý I/2022	Kế hoạch 2023			Ước thực hiện Quý I/2023		NQ số 262/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện	QĐ số 169/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh	
					Theo NQ số 262/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện	Theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh	Theo Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND huyện					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=9/5	11=9/6	12=9/7	
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	"	6.130	1.532	7.038				-	-		
-	Công nghiệp - xây dựng	"	11.847	2.620	13.733				-	-		
-	Dịch vụ	"	11.494	2.784	13.711				-	-		
1	Cơ cấu giá trị sản xuất (giá hiện hành)	%	100,0	100,0	100,0				-	-		
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	"	20,8	22,0	20,4				-	-		
-	Công nghiệp - xây dựng	"	40,2	38,0	39,8				-	-		
-	Dịch vụ	"	39,0	40,0	39,8				-	-		
2	Tăng trưởng giá trị sản xuất (giá so sánh 2010)	%	16,8	13,2	16,5				-	-		
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	"	6,2	4,9	5,3				-	-		
-	Công nghiệp - xây dựng	"	20,2	11,1	19,48				-	-		
-	Dịch vụ	"	18,8	18	18,6				-	-		

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022		Năm 2023				Ước thực hiện Quý I/2023 so với Quý I/2022	Ước Quý I/2023 so với KH		Ghi chú
			Năm 2022	Quý I/2022	Kế hoạch 2023			Ước thực hiện Quý I/2023		NQ số 262/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện	QĐ số 169/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh	
					Theo NQ số 262/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện	Theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh	Theo Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND huyện					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=9/5	11=9/6	12=9/7	
3	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	64	0	67			0		-		
4	Sản lượng lương thực có hạt	1.000 tấn	81,4	1,05	82			0,884	84	0		
5	Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao	ha	296	0	200	290	310			-	0	
6	Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	Triệu đồng	165,5	0	166					-		Chưa đánh giá
7	Tổng huy động vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Tỷ đồng	6.500	1.325	7.500			1.490	112	0		
8	Tỷ lệ tăng thu ngân sách năm so với dự toán giao	%	15,0	-	15,0			0,0		-		Chưa đánh giá
9	Số doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn	Doanh nghiệp	120	41	100	90		30	73	0	33,3	

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022		Năm 2023				Ước thực hiện Quý I/2023 so với Quý I/2022	Ước Quý I/2023 so với KH		Ghi chú
			Năm 2022	Quý I/2022	Kế hoạch 2023			Ước thực hiện Quý I/2023		NQ số 262/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện	QĐ số 169/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh	
					Theo NQ số 262/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện	Theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh	Theo Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND huyện					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=9/5	11=9/6	12=9/7	
9.1	Số HTX thành lập		4	1	2	2		1	100	50	50	
10	Xây dựng nông thôn mới											
10.1	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	4	0	8	1		0				
10.2	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	1	0	2	1		0				
10.3	Số thôn đạt tiêu chí NTM kiểu mẫu		12	-	25	8		8	800	32	100	
11	Tỷ lệ đô thị hóa	%	10,5	10,5	16,5	16,6		10,5	100	64	63,25	
12	Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn được cứng hóa	%	100	100	100			100	100	100		
13	Giá trị tham gia xuất khẩu	Tr USD	80	11,90	85			11	93	0		
13.1	Giá trị từ xuất khẩu hàng hóa	Tr USD	62,00	11,90	65,0			11,1	93	0		
13.2	Giá trị từ xuất khẩu lao động	Tr USD	18		20,0					-		Chưa đánh giá
14	Số chuỗi cung ứng thực	Chuỗi	15	-	15,0	16	16	0,0		-	0	

Số TT	Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022		Năm 2023				Ước thực hiện Quý I/2023 so với Quý I/2022	Ước Quý I/2023 so với KH		Ghi chú
			Năm 2022	Quý I/2022	Kế hoạch 2023			Ước thực hiện Quý I/2023		NQ số 262/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện	QĐ số 169/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh	
					Theo NQ số 262/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện	Theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh	Theo Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND huyện					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=9/5	11=9/6	12=9/7	
	phẩm an toàn											
	Lúa gạo	Chuỗi	2			4	4	0,0			0	
	Rau quả	Chuỗi	3			2	2	0,0			0	
	Thị gia súc, gia cầm	Chuỗi	5			5	5	0,0			0	
	Thủy sản	Chuỗi	5			5	5	0,0			0	
15	Tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh	%	96,50	94,50	97,0			96,6	102	100		
16	Công tác GPMB	ha	-	142,75	150,0	168,09		26,94	18,87	-	0	
	Dự án đầu tư công	ha				64,73		26,1			0	
	Dự án đầu tư trực tiếp	ha				103,36		0,84			0	
	VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI											
17	Tốc độ tăng dân số	%	0,7	0,67	0,7			0,67	100	93		
17.1	Mức giảm sinh	‰	0,25	0,011	0,3	0,011			-	-		
18	Tỷ lệ lao động nông nghiệp	%	22,6	22,75	22,4			22,5	99	100		

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022		Năm 2023				Ước thực hiện Quý I/2023 so với Quý I/2022	Ước Quý I/2023 so với KH		Ghi chú
			Năm 2022	Quý I/2022	Kế hoạch 2023			Ước thực hiện Quý I/2023		NQ số 262/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện	QĐ số 169/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh	
					Theo NQ số 262/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện	Theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh	Theo Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND huyện					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=9/5	11=9/6	12=9/7	
	trong tổng lao động xã hội											
19	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	77	76,25	78,0			77,25	101	99		
20	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí về ATTP	%	96	96	100	100		96	100	96		(01 xã)
21	Xây dựng trường chuẩn quốc gia											
21.1	Số trường đạt chuẩn công nhận lại mức độ 1, mức độ 2 năm 2022	Trường	11	-	5,0			0,0		-		Chưa đánh giá
21.2	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	100	98,80	100,0	98,9		100,0	101	100	101,1	
21.3	Công nhận nâng mức đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	Trường	10	-	6,0			0,0		-		Chưa đánh giá
22	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%	8,7	-	8,6			8,62	99.02	100,2		
23	Tỷ lệ dân số tham gia bảo	%	93	92	93,50	93,25		91,5	99	98	98,123	

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022		Năm 2023				Ước thực hiện Quý I/2023 so với Quý I/2022	Ước Quý I/2023 so với KH		Ghi chú
			Năm 2022	Quý I/2022	Kế hoạch 2023			Ước thực hiện Quý I/2023		NQ số 262/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện	QĐ số 169/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh	
					Theo NQ số 262/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện	Theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh	Theo Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND huyện					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=9/5	11=9/6	12=9/7	
	hiểm y tế											
24	Tỷ lệ nhà kiên cố	%			99,8					-		
25	Tỷ lệ hộ nghèo		0,6	-	0,2	0,33		0,0		-	0	
25.1	Số hộ nghèo giảm	Hộ	331	-	105,0	175,0	175,0	0,0		-	0	
26	Số lao động được tạo việc làm trong năm	Người	3.515	790	3.300			850	108	0		
26.1	Trong đó:Số người xuất khẩu lao động	Người	615	62	300			80	129	0		
27	Tỷ lệ công dân kiểu mẫu	%	56	-	58			0		-		
27.1	Số xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chí kiểu mẫu	Đơn vị	9	-	6	4		0		-	0	
28	Tỷ lệ công nhận khu dân cư văn hóa	%	81	-	82,5	82,5		0		-	0	
28.1	Tỷ lệ gia đình công nhận gia đình văn hóa	%	81	-	82,5	82,5		0		-	0	
29	Tỷ lệ thủ tục hành chính											

Số TT	Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022		Năm 2023				Ước thực hiện Quý I/2023 so với Quý I/2022	Ước Quý I/2023 so với KH		Ghi chú
			Năm 2022	Quý I/2022	Kế hoạch 2023			Ước thực hiện Quý I/2023		NQ số 262/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện	QĐ số 169/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh	
					Theo NQ số 262/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện	Theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh	Theo Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND huyện					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=9/5	11=9/6	12=9/7	
	giải quyết trực tuyến											
	Mức độ 3	%	100	100	100			100	100	100		
	Mức độ 4	%	100	100	100			100	100	100		
	VỀ MÔI TRƯỜNG											
30	Tỷ lệ che phủ rừng		1,50	1,72	1,5			1,5	87	100		QĐ 790 ngày 10/3
31	Tỷ lệ dân số dùng nước sạch hợp vệ sinh	%	100	100	100			100	100	100		
31.1	Trong đó: Tỷ lệ dân số dùng nước sạch	%	90	89	92,0		93,0	90	102,1	-		
32	Tỷ lệ chất thải được thu gom xử lý	%	92	91	93,0			92	101,4	-		
	VỀ AN NINH TRẬT TỰ											
33	Xã thị trấn ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và đảm bảo yêu	Xã	26	-	22,0			0,0		-		Chưa đánh giá

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022		Năm 2023				Ước thực hiện Quý I/2023 so với Quý I/2022	Ước Quý I/2023 so với KH		Ghi chú
			Năm 2022	Quý I/2022	Kế hoạch 2023			Ước thực hiện Quý I/2023		NQ số 262/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện	QĐ số 169/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh	
					Theo NQ số 262/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện	Theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh	Theo Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND huyện					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=9/5	11=9/6	12=9/7	
	cầu sẵn sàng chiến đấu											
	CÁC CHỈ TIÊU BỔ SUNG KHÁC											
34	Số sản phẩm OCOP được xếp hạng	SP	7	2		7	10	1	50		14,286	
35	Chỉ tiêu xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm an toàn thực phẩm	Cơ sở	5	1		4		1	100		25	
36	Chỉ tiêu xây dựng xã, phường thị trấn an toàn thực phẩm nâng cao	Xã	0	0		3	2	0			0	
37	Chỉ tiêu xây dựng chợ kinh doanh thực phẩm	Chợ	0			1					0	
38	Chỉ tiêu cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn	CH	5	3		5			-		0	
39	Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế năm 2022	Xã	26	26		26		26	100		100	
40	Chỉ tiêu thực phẩm tiêu		15.750	5.550		16.000		6.080	110		38	

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022		Năm 2023				Ước thực hiện Quý I/2023 so với Quý I/2022	Ước Quý I/2023 so với KH		Ghi chú
			Năm 2022	Quý I/2022	Kế hoạch 2023			Ước thực hiện Quý I/2023		NQ số 262/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện	QĐ số 169/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh	
					Theo NQ số 262/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện	Theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh	Theo Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND huyện					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=9/5	11=9/6	12=9/7	
	dùng chủ yếu thông qua chuỗi											
	Lúa gạo		4.860	1.575		5.000		5.000	317		100	
	Rau quả		3.640	1.330		3.800		3.800	286		100	
	Thị gia súc, gia cầm		2.750	925		2.800		2.800	303		100	
	Thủy sản											
41	Tỷ lệ gia đình học tập	%					70,6	0				Chưa đánh giá
42	Tỷ lệ dòng họ học tập	%					70,6	0				Chưa đánh giá
43	Tỷ lệ cộng đồng học tập thuộc xã	%					75,6	0				Chưa đánh giá
44	Tỷ lệ đơn vị học tập	%					75,6	0				Chưa đánh giá
45	Tỷ lệ công dân học tập	%					45,6	0				Chưa đánh giá
46	Công nhận lại xã đạt chuẩn văn hóa NTM	đơn vị					2	0				Chưa đánh giá
47	Công nhận lại thị trấn đô thị văn minh	đơn vị					1	0				Chưa đánh giá

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022		Năm 2023				Ước thực hiện Quý I/2023 so với Quý I/2022	Ước Quý I/2023 so với KH		Ghi chú
			Năm 2022	Quý I/2022	Kế hoạch 2023			Ước thực hiện Quý I/2023		NQ số 262/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện	QĐ số 169/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh	
					Theo NQ số 262/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện	Theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh	Theo Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND huyện					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=9/5	11=9/6	12=9/7	
48	Thành lập CLB " gia đình phát triển bền vững"	đơn vị					13	0				Chưa đánh giá
49	Chuyển đổi số năm 2023	đơn vị	5				6	0				Chưa đánh giá